

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**
Bản án số: 34/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 30 - 10 - 2018
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phượng**.

Các thẩm phán: Bà **Phạm Thị Hồng Vân**;
Bà **Lưu Ánh Nguyệt**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Trần Văn Sự – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2018/TLPT– HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn”

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 48/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Bích N**, sinh năm 1992;
Cư trú tại: Tổ 20, ấp T, xã A, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.
- *Bị đơn:* Anh **Lê Tuấn A**, sinh năm 1989;
Cư trú tại: Số 01, tổ 27, ấp N, xã T, huyện H T, tỉnh Tây Ninh.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Tuấn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Bích N trình bày:

Chị và anh Lê Tuấn A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C T, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh Tuấn A chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên gây gổ, anh Tuấn A không chăm lo cho vợ con về vật chất cũng như tinh thần và có đánh chị hai lần, một lần lúc chị đang mang thai và một lần sau khi chị mới sinh con chưa đầy tháng. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Tuấn A không thay đổi, thời gian sau đó anh Tuấn A đi làm thường xuyên không về nhà. Hiện vợ chồng chị đã ly thân, không còn sống chung với nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Tuấn A có một con chung tên là Lê Gia H, sinh ngày 07/9/2017. Ngày 28/10/2017, chị có ký biên bản thỏa thuận giao cháu Lê Gia H cho anh Tuấn A nuôi dưỡng để vợ chồng hàn gắn tình cảm và chị cùng theo về sinh sống. Tuy nhiên, giữa chị và anh Tuấn A phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên ngày 21/4/2018, chị cùng với cháu H về quê ngoại ở xã A, huyện C T sinh sống. Khi chị nuôi dưỡng con chồng chị và gia đình chồng nhiều lần đến thăm cháu H. Đến ngày 17/6/2018, anh Tuấn A đón cháu H về chơi không giao lại mặc dù gia đình chị có liên hệ với gia đình anh Tuấn A đón cháu H về nhưng gia đình anh Tuấn A ngăn cản, ngày 19/6/2018 anh Tuấn A viết cam kết chăm sóc cháu H chờ Tòa án giải quyết. Đến ngày 27/6/2018, chị cùng gia đình đến rước con về thì gia đình anh Tuấn A ngăn cản sự việc được Công an xã T, huyện H T lập biên bản giải quyết. Hiện cháu H do anh Tuấn A nuôi dưỡng.

Hiện tại chị là nhân viên Công ty TNHH xây dựng dịch vụ G thu nhập hàng tháng khoảng 7.500.000 đồng có điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc cháu H. Nay chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Tuấn A trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 10-2017 đến nay vợ chồng không còn sống chung nữa. Tuy nhiên, hiện tại anh vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Lê Gia H, sinh ngày 07/9/2017, Ngày 28/10/2017, chị N đã ký biên bản giao con cho anh nuôi dưỡng, anh vẫn luôn nuôi dưỡng và chăm sóc tốt con. Ngày 24/4/2018, chị N lên thăm con, đưa con về Ngoại chơi và giữ cháu H ở lại. Ngày 17/6/2018, anh rước con về Đến ngày 27/6/2018, gia đình chị N rước cháu H về thì gia đình anh ngăn cản và có trình báo địa phương, sự việc được Công an xã T, huyện H T giải quyết. Hiện cháu H do anh nuôi dưỡng.

Hiện tại, anh làm về công nghệ thông tin nên có điều kiện kinh tế nuôi dưỡng cháu H phát triển tốt. Nay anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 48/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bích N đối với anh Lê Tuấn A. Chị Phạm Thị Bích N được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 07-9-2017 cho chị Phạm Thị Bích N nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2018, anh Lê Tuấn A kháng cáo cho rằng anh không đánh chị N và đồng ý ly hôn với chị N, anh Tuấn A yêu cầu được nuôi cháu Lê Gia H và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Tuấn A giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Lê Tuấn A thì thấy rằng:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Tuấn A và chị Phạm Thị Bích N tự nguyện chung sống năm 2016 và đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị N cho rằng vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã do đó tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn A. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Tuấn A đồng ý ly hôn với chị N nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh Tuấn A có 01 con chung là Lê Gia H sinh ngày 7/9/2017. Chị N và anh Tuấn A đều có nguyện vọng

nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi và chị N hiện có việc làm thu nhập ổn định đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Tuấn A trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Tuấn A là có căn cứ

[4] Do yêu cầu kháng cáo của anh Tuấn A không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản Điều 29, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Tuấn A.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bích N đối với anh Lê Tuấn A. Chị Phạm Thị Bích N được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 07-9-2017 cho chị Phạm Thị Bích N nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019832 ngày 04-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, chị N đã thi hành xong tiền án phí.

- Án phí phúc thẩm: Anh Lê Tuấn A phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Tuấn A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012402 ngày 16-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Hòa Thành;
- CCTHADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;
- Lưu: (Th).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Phượng